

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 3 năm 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ và bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Rcom H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Buôn M, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Siu N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Buôn M, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Người phiên dịch: Bà Rah Lan H1. Người dân tộc Jrai

Trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 23/4/2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Rcom H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Siu N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15/08/2012 tại UBND xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống, chúng tôi nảy sinh nhiều mâu thuẫn, anh Siu N thường xuyên rượu chè không quan tâm gia đình. Mặc dù đã nhiều lần cố gắng tự giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả, đời sống hôn nhân không những không được cải thiện mà càng ngày càng mâu thuẫn, làm cho cả hai cảm thấy ngột ngạt, không có hạnh phúc. Chúng tôi đã sống ly thân được thời gian dài. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, gia

đình không hạnh phúc và không thể sống chung được nữa nên tôi làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Siu N.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Rcom H2, sinh ngày 05/12/2007 và Rcom H3, sinh ngày 03/12/2014. Kể từ khi chúng tôi ly thân, các con vẫn ở với tôi. Hiện tại anh Siu N bị bệnh về mắt, không nhìn thấy được nên không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Do đó tôi đề nghị giao cả 02 con chung cho tôi nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu anh Siu N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Không có, tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa bị đơn anh Siu N trình bày:*

Tôi đồng ý với lời trình bày của cô H về quá trình tiến tới hôn nhân. Nay cô H làm đơn khởi kiện ly hôn thì tôi cũng đồng ý và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn.

Tuy nhiên, cô H thấy tôi bị mù đã không chung thủy, không chăm sóc tôi mà có quan hệ bất chính với người khác, nên đề nghị HĐXX buộc cô H phải có nghĩa vụ bồi thường cho tôi số tiền 10.000.000 đồng về hành vi vi phạm pháp luật.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung như Rcom H'Jũh trình bày. Cô H vi phạm pháp luật nên phải chấp nhận nuôi con. Tôi không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản gì lớn, tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị R H'Jũh và anh Siu N thuận tình ly hôn

Về con chung: Giao 02 con chung là Rcom H2, sinh ngày 05/12/2007 và Rcom H3, sinh ngày 03/12/2014 cho chị R H'Jũh nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Rcom H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Đối với yêu cầu của anh Siu N buộc chị H bồi thường số tiền 10.000.000 đồng là không có cơ sở nên đề nghị HĐXX không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị R H'Jũh khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn anh Siu N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Buôn M, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Rcom H và anh Siu N đăng ký kết hôn ngày 15/08/2012 tại UBND xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật công nhận.

Sống hạnh phúc đến năm 2022 thì chị Rcom H và anh Siu N phát sinh mâu thuẫn. Nay chị H và anh N đều thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; chị H và anh N yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Rcom H và anh Siu N có 02 con chung là Rcom H2, sinh ngày 05/12/2007 và Rcom H3, sinh ngày 03/12/2014.

Chị R H'Jũh yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 cháu; Hiện cả 02 cháu đều sống với chị H được chị H chăm sóc phát triển bình thường; Xét nguyện vọng của các cháu đều được sống với chị R H'Jũh. Đối với anh Siu N hiện nay bị bệnh về mắt, không thấy đường, nên không thể lao động, chăm sóc con chung. Do đó giao cả 02 con chung cho chị R H'Jũh trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Dương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với yêu cầu của anh Siu N buộc chị R H'Jũh bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, nhưng không cung cấp chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu của mình, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39,

khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị R H'Jũh

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Rcom H anh Siu N thuận tình ly hôn

2. Về con chung: Giao con chung là Rcom H2, sinh ngày 05/12/2007 và Rcom H3, sinh ngày 03/12/2014 cho chị R H'Jũh trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu H2 và H3 thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Rcom H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Rcom H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số **0009003 ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.**

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Thiện;
- Chi Cục THADS huyện Phú Thiện;
- UBND xã Ia Hiao, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS.